TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2025
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Hân

ông Nguyễn Văn Sự

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh gia phiên tòa: ông Vương Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025. Tại phòng xử án Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nông Thị K, sinh năm 1981; nơi cư trú: khu H, phường N, thành phố M (khu H, phường M), tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1982; nơi cư trú: khu H, phường N, thành phố M (nay là khu H, phường M), tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an thành phố H (địa chỉ: xã A, thành phố Hải Phòng) - vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2025 và bản tự khai ngày 08/5/2025 nguyên đơn chị Nông Thị K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nông Thị K và anh Nguyễn Bá H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2021, tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố M (nay là UBND phường M), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thờ ơ, vô tâm không quan tâm đến nhau, anh H không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình; mặt khác, anh H vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an thành phố H nên không có khả năng chăm sóc gia đình, mục đích hôn

nhân không đạt được, chị K đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

- Về con chung: chị Nông Thị K và anh Nguyễn Bá H có 01 (một) con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 01/02/2022. Sau khi ly hôn, chị K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị Nông Thị K và anh Nguyễn Bá H không có.

+ Tại bản tự khai ngày 27/5/2025 bị đơn anh Nguyễn Bá H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Bá H và chị Nông Thị K có đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2021, tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố M (nay là UBND phường M), tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Vì vậy, anh H chưa đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị K .

- Về con chung: anh Nguyễn Bá H và chị Nông Thị K có 01 (một) con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 01/02/2022. Anh H có quan điểm được quyền nuôi con chung đến khi đủ 18 tuổi mà không yêu cầu chị Nông Thị K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: anh Nguyễn Bá H và chị Nông Thị K không có.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Bá H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; chị Nông Thị K có đơn xin xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm. Các đương sự không có thỏa thuận gì về việc giải quyết vụ án.

Theo kết quả xác minh tại phường N, thành phố M (nay là phường M), tỉnh Quảng Ninh được biết: sau khi kết hôn chị K và anh H chung sống tại khu H, phường N, thành phố M (nay là khu H, phường M), tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, anh H làm nghề lái xe thường xuyên không có ở nhà. Mặt khác, anh H có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Anh H và chị K có 01 (một) con chung, từ khi anh H bị bắt thì cháu L ở cùng chị K tại khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai, biên bản lấy lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa nên không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị K. Về con chung: giao con chung Nguyễn Khánh L cho chị Nông Thị K chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, khoản nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: về quan hệ tranh chấp chị Nông Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn có đăng ký thường trú tại khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, bị đơn anh Nguyễn Bá H đã được Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tống đạt văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo qui định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Chị Nông Thị K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt chị K và anh H theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị Nông Thị K và bị đơn anh Nguyễn Bá H kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị K, anh H trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra; nguyên nhân là anh H không quan tâm đến gia đình, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Mặt khác, anh H vi phạm pháp luật hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H nên không có khả năng chăm sóc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết anh H đã có bản tự khai thể hiện ý kiến không đồng ý với quan điểm xin ly hôn chị K. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy anh H nghiện ma túy dẫn đến vi phạm pháp luật hình sự về tội tàng trữ trái phép ma túy nên không có khá năng quan tâm chăm sóc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị K là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Nông Thị K và anh Nguyễn Bá H có 01 (một*)* con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 01/02/2022. Hiện con chung đang ở cùng

chị K tại khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh được ăn, học đầy đủ phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, chị K mở cửa hàng bán thiết bị vệ sinh có công việc và thu nhập ổn định; mặt khác, anh H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Vì vậy, việc tiếp tục giao con chung cho chị K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với lứa tuổi và sự phát triển tâm sinh lý là hợp tình, hợp lý và phù hợp quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị K không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là quyền định đoạt của chị K nên cần chấp nhận.

[6] Anh Nguyễn Bá H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung, khoản nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: chị Nông Thị K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị K;

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nông Thị K được ly hôn anh Nguyễn Bá H.

2. Về con chung: giao con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 01/02/2022 cho chị Nông Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Bá H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: chị Nông Thị K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002400 ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6), chị K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Móng Cái 2, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương